

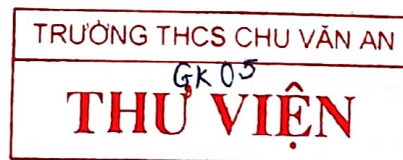
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ
GIÁO DỤC NẾP SỐNG
THANH LỊCH, VĂN MINH
CHO HỌC SINH HÀ NỘI

DÙNG CHO HỌC SINH

LỚP 7

(Tái bản)



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Ban Chỉ đạo Thành phố:

Trưởng ban: NGÔ THỊ THANH HẰNG

Hội đồng Tư vấn khoa học:

Chủ tịch: NGUYỄN TIẾN ĐOÀN

Phó Chủ tịch: NGUYỄN VIỆT CHÚC

Ủy viên: ĐÀO THỊ DUNG, ĐÀO THỊ NGUYỆT THU
ĐỖ THỊ KIM NGÂN, NGUYỄN THỊ MINH HÒA

Hội đồng Biên soạn:

Chủ tịch: NGUYỄN HỮU ĐỘ

Phó Chủ tịch: NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH, NGUYỄN KHẮC OÁNH

Ủy viên: ĐOÀN HOÀI VĨNH, NGUYỄN HỮU HIẾU
NGUYỄN HIỆP THỐNG, PHẠM XUÂN TIẾN, NGUYỄN THÀNH KỲ
TRẦN MINH TRANG, NGUYỄN NGỌC DIỆP, MAI SĨ NHẬT

Tiểu ban Biên soạn THCS:

Trưởng Tiểu ban: NGUYỄN THÀNH KỲ

Ủy viên: TRẦN ĐĂNG NGHĨA, ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH
NGÔ KIỀU LINH, NGÔ THỊ DIỆP LAN, NGUYỄN THU HÀ
HỒ GIAO LINH, BÙI THỊ HOÀN

Ban Thư ký:

Trưởng ban: HOÀNG HỮU TRUNG

Ủy viên: NGUYỄN PHƯƠNG HÀ, PHẠM KIM THOA
NGÔ HỒNG VÂN, PHẠM THỊ THU TRANG, NGUYỄN TUẤN ĐẠT

LỜI NÓI ĐẦU

Đây là tập tài liệu chuyên đề **Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội**. Tập tài liệu này dùng cho học sinh Trung học cơ sở, là một phần của Bộ tài liệu được soạn cho học sinh của ba cấp học phổ thông. Tài liệu có tính chất chuyên đề, không phải là sách giáo khoa. Cùng với tài liệu cho học sinh còn có tài liệu hướng dẫn giáo viên trong quá trình giảng dạy.

Tài liệu cấp Trung học cơ sở gồm 12 bài, chia làm 3 tập cho lớp 6, 7, 8 (4 bài cho học sinh lớp 6; 3 bài cho học sinh lớp 7; 5 bài cho học sinh lớp 8). Mỗi bài từ 1 đến 2 tiết. Mỗi lớp học 6 tiết/năm. Riêng với lớp 9 (6 tiết) sẽ dành thời lượng để ôn tập, củng cố kiến thức, xây dựng các kỹ năng vận dụng trong thực tế.

Mục đích của tài liệu là giúp học sinh học hỏi, kế thừa truyền thống thanh lịch, văn minh - nét đẹp văn hóa đặc trưng của người Hà Nội. Từ đó làm thay đổi nhận thức, hành vi, góp phần đào tạo, xây dựng các thế hệ người Hà Nội ngày càng thanh lịch, văn minh.

Tài liệu này tập trung vào việc giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh, một khía cạnh của lối sống văn hóa. Nội dung chủ yếu là định hướng hành vi kết hợp với chỉ dẫn hành vi thanh lịch, văn minh cho học sinh trong sinh hoạt, trong giao tiếp, ứng xử giữa người với người, giữa con người với thiên nhiên, môi trường.

Tài liệu đã đưa vào dạy thí điểm ở một số trường Trung học cơ sở, sau đó tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung. Trong quá trình biên soạn chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp để tài liệu được hoàn chỉnh hơn.

Trân trọng cảm ơn!

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NẾP SỐNG THANH LỊCH, VĂN MINH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lớp	Bài	Tên bài	Số tiết
Lớp 6	Bài 1	Thanh lịch, văn minh - Nét đẹp của người Hà Nội	1
	Bài 2	Cách ăn uống của người Hà Nội	2
	Bài 3	Trang phục của người Hà Nội	2
	Bài 4	Nơi ở của người Hà Nội	1
Lớp 7	Bài 1	Tiếng nói của người Hà Nội	2
	Bài 2	Giao tiếp, ứng xử trong gia đình	2
	Bài 3	Giao tiếp, ứng xử trong nhà trường	2
Lớp 8	Bài 1	Tác phong của người Hà Nội	1
	Bài 2	Giao tiếp, ứng xử ngoài xã hội	2
	Bài 3	Ứng xử với môi trường tự nhiên	1
	Bài 4	Ứng xử khi tham gia giao thông	1
	Bài 5	Ứng xử với các di tích, danh thắng	1
Lớp 9		HƯỚNG DẪN CHUNG	

Bài 1

TIẾNG NÓI CỦA NGƯỜI HÀ NỘI

(2 tiết)

I. NÉT ĐẸP RIÊNG CỦA TIẾNG NÓI NGƯỜI HÀ NỘI

1. Đặc điểm của tiếng Hà Nội

Tiếng Hà Nội là tiếng Việt mang đặc trưng của phương ngữ Bắc Bộ, đồng thời cũng có những đặc thù riêng.

- Về mặt ngữ âm: Các nguyên âm được phát ra rõ ràng. Sáu thanh điệu được phát âm chính xác. Các phụ âm cuối được phát âm đúng chuẩn.

- Về mặt từ vựng: Người nói tiếng Hà Nội sử dụng vốn từ toàn dân trong mọi hoạt động giao tiếp.

- Về mặt chính tả: Mặc dù thiếu vắng một số phụ âm đầu và một số vần trong khi phát âm nhưng khi viết chính tả, người Hà Nội lại phân biệt rất chính xác các từ ngữ đó.

2. Tiếng Hà Nội - Sự kết tinh những nét đẹp của ngôn ngữ Việt Nam

Tiếng Hà Nội không đơn thuần là tiếng nói gốc gác của cư dân bản địa và cũng không phải tiếng nói của riêng một địa phương nào mang tới.

Nhiều người cho rằng, đặc trưng nổi bật, dễ thấy nhất của tiếng Hà Nội trước hết là ở giọng nói - tức hệ thống ngữ âm không thể lẫn lộn với giọng nói của các vùng khác. Giọng Hà Nội là điển hình, là tiêu biểu cho giọng nói của các tỉnh lưu vực sông Hồng, nhưng cách phát âm nhẹ nhàng, mềm mại, “tròn vành rõ chữ” hơn.

Nét đặc sắc, sức hấp dẫn và “quyến rũ” của tiếng Hà Nội chính là ở hệ thống ngữ âm giàu chất nhạc trầm bổng, uyển chuyển, cách uốn giọng ngọt ngào thật độc đáo của người Hà Nội.

Tiếng nói của người Hà Nội có vị trí nhất định trong ngôn ngữ chung của cả nước xét trên cả ba phương diện: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp.

Tiếng Hà Nội là sự hội tụ của bốn phương, là tinh hoa của một nền văn hóa được nhiều phương ngữ bồi đắp và hun đúc nên. Đó cũng là tiếng nói, giọng nói phổ thông, dễ nghe, dễ hiểu hơn cả đối với các vùng, được người dân Hà Nội tỏa đi khắp nơi. Tiếng Hà Nội là một trong những nhân tố làm rạng rỡ cho mảnh đất Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến.



Phường ca trù Thái Hà - Một địa chỉ sinh hoạt văn hóa quen thuộc của người Hà Nội. (Ảnh sưu tầm)

II. GIỮ GÌN VÀ LÀM ĐẸP THÊM TIẾNG NÓI NGƯỜI HÀ NỘI

1. Tự hào về cách nói năng thanh lịch, văn minh của người Hà Nội

Người Hà Nội được đánh giá là nói năng nhẹ nhàng, thanh lịch, đầy nhạc tính, dễ nghe, dùng từ chính xác, giọng nói có âm sắc ngọt ngào. Khi nói có

cách uốn giọng “*làm dáng*” rất “*điệu đà*” ở các thanh hỏi, thanh sắc và thanh ngã, lâu dần thành quen tạo nên sức hấp dẫn, độc đáo của tiếng Hà Nội.

Cách xưng hô của người Hà Nội cũng biểu hiện một thế ứng xử đẹp vốn có từ trong bản chất một nếp sống, nếp cư xử nhã nhặn, lịch sự, tôn trọng người đối thoại.

Người Hà Nội thường nói những lời tế nhị, không xô bồ, không thô thiển. Đặc biệt ở họ, lời chào khi gặp gỡ, lúc chia tay, các từ “*cảm ơn, xin lỗi*” như đã thành lời cửa miệng.

Người Hà Nội có vốn từ giàu có, biết cách dùng từ đúng chỗ, đúng lúc và có chọn lọc. Ngay khi biểu thị sự chưa vừa ý cũng luôn biết lựa chọn những từ ngữ tế nhị, tránh lối nói năng thô lỗ, cục cằn.

Người Hà Nội luôn có ý thức và niềm tự hào về lời ăn tiếng nói trong các mối quan hệ giao tiếp với mọi người.

2. Học sinh Hà Nội nói năng thanh lịch, văn minh

a. Nói để người khác nghe

- Nói đúng: Tiếng Việt giàu và đẹp, có đủ điều kiện để diễn tả các suy nghĩ, tình cảm, thái độ của chúng ta. Bởi vậy nói đúng trước hết là vận dụng vốn tiếng Việt trong sáng và giàu sức biểu cảm trong các hoạt động hàng ngày, hạn chế việc vay mượn các yếu tố ngôn ngữ nước ngoài, dùng “*tiếng lóng*” và các hiện tượng ngôn ngữ không chuẩn mực khác.

Việc chú ý phát âm chuẩn, dùng từ chính xác, viết đúng chính tả, đặt câu đúng ngữ pháp... chính là việc giữ gìn và làm đẹp thêm tiếng Việt trong đó có tiếng Hà Nội thân yêu.

- Nói lời hay:

Biết nói thưa gửi, chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi... tạo nên thiện cảm đối với người giao tiếp.

Biết xưng hô phù hợp với vị thế của mình, nhất là đối với bề trên, với người lớn tuổi.

Không nói xấu, bôi nhọ sau lưng người khác, không mỉa mai, “chụp mũ” làm tổn thương người khác.

Không nói lời thô tục, chửi thề, nói lời gây gổ, cãi lộn.

Trong giao tiếp, hãy luôn có ý thức trong việc chọn lựa lời hay - ý đẹp, sử dụng ngôn ngữ có văn hóa, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Cách nói hay:

Khi nói cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, thái độ từ tốn, lễ phép, biết kết hợp lời nói với cử chỉ, nét mặt, ánh mắt, nụ cười.

Cần luyện tập để không nói lấp, nói ngọng, nói quá to, nói quá nhanh, hay nói lí nhí, nói quá nhỏ.

Biết tiếp thu và Việt hóa được cái hay, cái đẹp của tiếng nói, chữ viết nước ngoài để làm phong phú cho tiếng Việt mà không bị kịch côm, lai căng.

- Nói phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp và đối tượng giao tiếp:

+ Nói phù hợp với đối tượng giao tiếp: Khi giao tiếp với người lớn tuổi, thầy cô giáo, bề trên cần thể hiện sự kính trọng, lễ phép. Với bạn bè thì cách nói cởi mở, thân thiện, tự nhiên. Người mới quen thì phải tỏ ra tôn trọng, giữ phép xã giao nhưng không im lặng hoặc ngược lại nói quá nhiều. Nói với người nước ngoài cần có sự tự tin, hiểu biết.

Chẳng hạn, chào và xưng hô là những hành vi ứng xử cần thiết khi gặp mặt nhưng tùy theo đối tượng giao tiếp có quan hệ với mình là thân hay sơ, trên hay dưới mà có những cách chào và xưng hô khác nhau. Đối với người trên như ông, bà, bố mẹ, anh, chị, thầy cô giáo... ta phải chủ động chào trước: “*Cháu chào ông (bà, cô, dì, chú, bác...) ạ! Em chào thầy (cô) ạ!*” Đối với bạn bè hoặc người dưới có thể nói: *Xin chào! Chào bạn! Chào em!*... Khi chia tay, có thể nói: *Tạm biệt! Hẹn gặp lại! Hẹn ngày mai nhé!*...

Khi giao tiếp phải đặc biệt lưu ý đến đối tượng giao tiếp. Nghĩa là phải xác định được đối tượng đang giao tiếp với mình là ai, người đó có quan hệ với mình như thế nào, từ đó có lời nói, cử chỉ, thái độ, cách ứng xử, xưng hô sao cho phù hợp.

+ Nói phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp: Trong giao tiếp, nếu ta chú ý đến hoàn cảnh, môi trường giao tiếp thì sẽ tạo được hiệu quả cho cuộc giao tiếp. Tùy theo hoàn cảnh mà lựa chọn lời nói, cách nói kết hợp với thái độ, cử chỉ sao cho phù hợp.

Khi đến thăm người ốm hoặc khi đến đám tang chỉ nói vừa đủ nghe, không nên cười nói oang oang gây khó chịu cho người khác.

Khi có việc cần phải hỏi hoặc nhờ người khác giúp nên nói rõ ràng, không hỏi trống không kiểu như: “Mua ở đâu đấy?”, “Nhà hát ở đâu?”... mà có thể nói: “Làm ơn cho hỏi...?”, “Xin lỗi! Bác cho cháu hỏi...?”, “Phiền bạn, cho mình nhờ một chút...?”. Khi được người khác nhờ giúp, nếu biết có thể trả lời nhã nhặn, lịch sự. Nếu không biết, có thể nói: “Xin lỗi! Cháu (hoặc em...) không biết ạ!”.

Khi được người khác giúp không quên nói lời cảm ơn chân thành: “Cảm ơn bạn! Nếu không có bạn, chắc còn lâu mình mới hoàn thành công việc”. Khi giúp người khác, được người khác cảm ơn mình thì có thể nói: “Có gì đâu!”, “Không có gì!”, “Chuyện nhỏ mà!”...

Khi có lỗi với người khác phải biết nói lời xin lỗi. Khi người khác đã xin lỗi mình thì có thể nói: “Không có gì (Có gì đâu)!”. Kèm theo lời nói là nụ cười thân thiện...

Mỗi cuộc giao tiếp đều có những chuẩn mực riêng. Nhưng dù giao tiếp trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đối tượng nào, thì lời nói cũng phải đúng mực, cách nói phải dễ hiểu, rõ ràng, mạch lạc cùng với thái độ hòa nhã, chân thành, chắc chắn sẽ để lại ấn tượng tốt đẹp với người nghe.

b. Nghe người khác nói

Cùng với “biết” nói, còn phải “biết” nghe. Giữ lịch sự khi nghe người khác nói cũng chính là biểu hiện của con người thanh lịch, văn minh.

Cần biết tôn trọng người nói, biết chăm chú lắng nghe, vừa nghe vừa nhìn người nói, không lơ đãng nhìn đi chỗ khác.

Khi đang nghe, không được nói leo theo lời người nói. Không được cắt

ngang lời người nói. Khi không nhất trí, có thể xin lỗi trước khi nêu ý kiến của mình.

Không được vươn vai, ngáp dài, lộ vẻ chán nản, mệt mỏi khi nghe người khác nói.

Không có cử chỉ sốt ruột, chê bai người nói.

Biết động viên người nói bằng cách: mỉm cười, gật đầu, vỗ tay...

*

* *

Chúng ta luôn tự hào là người Hà Nội, được nói tiếng Hà Nội. Vì vậy, việc nói năng sao cho đúng, cho hay, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của xã hội là điều rất cần thiết đối với mỗi người. Với tình yêu Hà Nội, mỗi chúng ta hãy cùng nhau giữ gìn và làm đẹp thêm tiếng nói Hà thành bằng những lời lẽ thanh lịch, văn minh.

TU LIỆU THAM KHẢO

Làm đẹp tiếng Hà thành

Đang lúc thả hồn theo dòng cảm xúc của nhân vật trong truyện, chợt ông Văn thấy có tiếng chó sủa vang rồi gấm gừ.

- Quái, nhà mình nuôi chó bao giờ thế nhỉ?

Ông Văn nhòm dậy ngó quanh, nhìn xuống cả gấm giường vẫn không thấy gì. Lại giọng nói ồm ồm:

- Lay cụ ạ! Mời cụ nghe điện thoại!

Thì ra đó là tiếng phát ra từ túi áo vét của cậu con trai. Một thứ nhạc chuông điện thoại di động mà con ông mới cài đặt.

Vân từ trên gác lao xuống, vô lấy máy.

- A lô! Tớ nghe đây! Bao giờ đi picnic nhỉ? Thứ bảy hả? Được mấy “móng” rồi? Con Hằng “bồ sát cạp”, con Nga “quê một cục”, thằng Hòa “ngố”, thằng Khoa “híp hóp”, con Thoa “chân kiềng”... Sao không rủ mụ Tam “mắt xanh, mỏ đỏ”? Ô kê! Bảo chúng nó phải “mồi” ra ít nhất năm “băng” của bà “bô” mới đủ chi “bo” nhất đấy! Được rồi, cứ thế! Bai!

Ông Văn vẫy con lại:

- Con vừa nói tiếng nước nào mà bố cố lắng tai nghe vẫn không hiểu gì cả?

Vân đỏ mặt:

- À, đấy là tiếng lóng của bọn trẻ chúng con, bố tìm hiểu làm gì?

- Không được con ạ! Dùng mãi nó quen đi, rồi nói với người lớn, người bê trên cũng buột mồm thì còn ra làm sao? Con không biết tiếng Việt mình, mà tiếng Hà Nội được coi là tiếng chuẩn đó sao? Tiếng ấy nghe dịu dàng, thanh lịch biết bao! Người Hà Nội mình còn nâng tiếng nói thông thường lên tầm cao là dùng thanh nhã, tế nhị để chỉ những việc làm nhếch nhác, thô thiển nữa kia. Vậy mà, các con lại đi ngược lại việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- Con trót quen bắt chước các bạn...

- Đấy, tai hại là bắt chước cái không hay, không phân biệt được sáng, tối, trắng, đen... Mọi sự đều khởi nguồn từ sự vô thức ấy, tiềm ẩn mầm bệnh, muốn sửa chữa sẽ rất khó. Phải làm đẹp tiếng Hà thành của mình chứ?

- Con hứa từ nay sẽ...

- Được, bố ghi nhận và sẽ nghiêm khắc đấy. À, còn cái tiếng chó sủa và “lạy cạ...” con phải xóa đi, thay nhạc chuông khác ngay.

- Vâng, con xin lỗi bố! Con làm ngay.

*(Theo Giang Quân, Văn hóa gia đình người Hà Nội,
NXB Quân đội nhân dân, 2010, tr. 149)*

Bài 2

GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH

(2 tiết)

I. TỔ CHỨC GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI HÀ NỘI

1. Các thế hệ trong một gia đình

a. Gia đình hai thế hệ (còn gọi là *gia đình hạt nhân*)

Gồm hai thế hệ sống chung: cha mẹ và con. Đây là kiểu gia đình phổ biến của Hà Nội hiện nay trong xu hướng phát triển của xã hội hiện đại.

b. Gia đình nhiều thế hệ (còn gọi là *đại gia đình*)

Gồm ba, bốn thế hệ cùng một mái nhà: ông bà, cha mẹ, con, cháu, gọi là “tam đại, tứ đại đồng đường”. Đây là kiểu gia đình truyền thống của người Hà Nội xưa.

Gia đình càng lớn, mối quan hệ ứng xử giữa các thành viên càng nhiều, càng phức tạp. Các mối quan hệ ấy qui tụ lại thành nếp sống gia đình mà ta gọi đó là gia phong.

2. Quan hệ họ hàng

Ở ngoại thành, quan hệ họ hàng nằm trong tổng thể nét văn hoá của làng xã. Đó là sự gắn kết, ràng buộc chặt chẽ giữa gia đình và dòng họ. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình vẫn chịu sự qui định riêng của mỗi dòng họ và mỗi năm họ tộc thường họp mặt ôn lại truyền thống của dòng họ mình vào một ngày nhất định, gọi là ngày giỗ Tổ. Mỗi dòng họ tạo nên những nét riêng, làm cho văn hoá làng xã thêm phong phú.

Ở nội thành, do dân nhiều nơi tụ hội “chín người mười làng”; mặt khác, do tính chất độc lập cá nhân cao, nên mối quan hệ họ hàng không có nhiều ảnh

hưởng và ràng buộc như ở ngoại thành. Tuy nhiên, người Hà Nội bao giờ cũng giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp được duy trì từ đời này qua đời khác của dòng họ mình.

II. GIAO TIẾP, ỨNG XỬ THANH LỊCH, VĂN MINH TRONG GIA ĐÌNH

1. Giao tiếp, ứng xử trong gia đình

Trong mối quan hệ gia đình (đặc biệt là kiểu gia đình truyền thống) thường có nhiều tầng quan hệ: đối với bề trên (ông bà, cha mẹ, chú bác), đối với bậc ngang hàng (vợ chồng, anh chị em), đối với bề dưới (con cháu) việc ăn ở sao cho trên thuận dưới hoà là cả một nghệ thuật. Trong gia đình có các lứa tuổi khác nhau, mỗi lứa tuổi lại chịu những ảnh hưởng xã hội khác nhau. Vì thế, quan hệ ứng xử giữa các thành viên đều đòi hỏi phải có văn hoá.

a. Giao tiếp, ứng xử với ông bà

Tục ngữ có câu:

“Uống nước nhớ nguồn”.

Hay

“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

Con cháu phải tôn kính và hiếu thảo đối với ông bà. Tuổi tác của ông bà và con cháu cách nhau khá xa, vì vậy, thường nảy sinh các “mâu thuẫn” thế hệ. Chính vì thế, cần phải quan sát, lắng nghe và học cách thấu hiểu đối với ông bà, từ đó có cách ứng xử phù hợp với tình cảm và đạo lý truyền thống.

Ông bà thích truyền thống, hay nói về cái đã qua:

- Khi ông bà kể những chuyện cũ (có thể đã nghe nhiều lần), hãy chú ý lắng nghe bằng một thái độ vui vẻ, đừng cau có hoặc nói những câu sỗ sàng: “Có mỗi chuyện ấy mà ông bà cứ nói mãi”. Như thế, sẽ làm ông bà không vui.

- Bởi ông bà tuổi đã cao nên tiếp thu cái mới thường chậm hơn. Ngược lại, các cháu thích cái mới, nên tiếp thu cái mới nhanh. Vì thế, ông bà có gì chưa hiểu, hãy nhẹ nhàng giải thích để ông bà hiểu. Tránh câu gắt, to tiếng để làm ông bà tủi thân.

Ông bà thích yên tĩnh, thường hay đau yếu:

- Đừng ồn ào, mở nhạc, hát hò, nói cười ồn ào làm ông bà không hài lòng. Khi ông bà nằm nghỉ, hãy đi lại nhẹ nhàng, tránh tiếng động vì người già rất dễ thức giấc.

- Hãy vui lòng nhường tivi khi ông bà đang xem chương trình yêu thích.

Ông bà thích sống có nền nếp, ngăn nắp, rất trân trọng những kỉ vật cũ:

- Không nên để ông bà nhắc nhở vì lối sống lộn xộn, bừa bãi.

- Không được nghịch vào những đồ vật cũ, kỉ vật cũ của ông bà khi ông bà chưa cho phép.

- Khi nói chuyện với ông bà phải thưa gửi lễ phép. Khi nhận quà từ ông bà phải đón nhận bằng hai tay, nhớ nói lời cảm ơn.

- Hãy nhớ tới ngày sinh nhật của ông bà và tặng ông bà những món quà mình tự làm.

- Cần thường xuyên thăm hỏi, động viên ông bà. Chăm sóc chu đáo, tận tình khi ông bà bị ốm: xúc cho ông bà ăn, lấy nước cho ông bà uống, kể chuyện cho ông bà nghe, đấm lưng, dìu ông bà khi ông bà muốn đi chơi... Không lẩn tránh, cáu gắt, miệt thị... khi ông bà đau yếu.

b. Giao tiếp, ứng xử với cha mẹ

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Với cha mẹ, ta phải:

Yêu thương, kính trọng cha mẹ, học cách làm cha mẹ vui lòng:

- Nói năng, thưa gửi lễ phép, đúng mực. Lắng nghe, vâng lời khi cha mẹ dạy bảo.

- Chăm chỉ, cố gắng trong học tập để đạt được kết quả cao.

- Giúp đỡ bố mẹ những công việc hàng ngày: dọn dẹp nhà cửa, cơm nước, trông em...

- Không vòi vĩnh, đua đòi, yêu cầu bố mẹ đáp ứng những nhu cầu không phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh gia đình.

- Khi đi ra ngoài nhớ xin phép và nói rõ mình đi đâu, làm gì để bố mẹ khỏi lo lắng. Khi về muộn, nhớ gọi điện hoặc thông báo địa điểm để bố mẹ yên tâm, đề phòng những bất trắc xảy ra.

- Có thái độ tôn trọng, lịch sự, lễ phép khi khách của bố mẹ đến nhà. Nếu bố mẹ không có nhà, hãy lắng nghe ý kiến của khách và thưa lại chính xác với bố mẹ.



Bữa cơm sum họp gia đình. (Ảnh sưu tầm)

Học cách quan tâm và chia sẻ cùng bố mẹ:

- Thường xuyên kể chuyện ở lớp cho bố mẹ vào buổi tối, giờ ăn cơm, hoặc lúc cả nhà quây quần vui vẻ.

- Ngày sinh nhật của bố hoặc của mẹ, đừng quên chúc mừng và tặng bố mẹ những món quà nho nhỏ. Ví dụ như một tấm thiệp tự làm, một điểm mười,

một bông hoa cắm vào lọ để ở bàn làm việc của bố mẹ kèm theo lời chúc, nấu một món ăn ngon để bố mẹ thưởng thức, dọn dẹp nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng...

- Vào những ngày đặc biệt của bố mẹ, hãy bộc lộ tình yêu của mình với bố mẹ theo cách riêng.

- Khi bố mẹ trách mắng, hãy kiềm chế và tự đặt mình vào địa vị của bố mẹ để giữ thái độ lễ phép. Không được hỗn láo, cãi lại bố mẹ. Đợi bố mẹ nguôi giận, hãy đến gần và tâm sự vì sao mình lại làm như vậy. Nếu mình sai, hãy mạnh dạn xin lỗi và hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm của mình.

- Nếu là bạn gái, hãy tâm sự với mẹ mọi khúc mắc như những thay đổi của tuổi mới lớn. Hãy nhờ mẹ hướng dẫn làm các món ăn ngon, tập nấu một bữa cơm cho gia đình, trang điểm, vệ sinh tuổi mới lớn, cách ứng xử với bạn khác giới.

- Nếu là bạn nam, hãy tâm sự với bố, nhờ bố dạy cho cách tập làm người lớn: biết giúp đỡ người khác, tâm lý với mẹ và em gái, chị gái... biết ứng phó với những tình huống trong cuộc sống.

- Khi bố mẹ có chuyện buồn, gặp khó khăn trong công việc, nếu có thể, hãy tâm sự cùng bố mẹ. Dù không giúp được gì, nhưng cũng là cách làm bố mẹ vui đi nỗi buồn hoặc có thêm động lực vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

- Khi bố mẹ đi công tác xa, đừng quên chúc bố mẹ đi đường bình an, hoàn thành tốt công việc. Có thể viết một lời chúc để vào vali của bố mẹ trước khi đi...

c. Giao tiếp, ứng xử với anh chị em

Ca dao có câu:

*“Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”.*

Là anh chị em trong một nhà, chúng ta cần phải:

Yêu thương, đùm bọc, nhường nhịn lẫn nhau:

- Khi nói chuyện với anh chị cần lễ phép, đúng mực. Khi nói chuyện với các em cần nhẹ nhàng, không câu gắt, nặng lời, quát nạt.

- Là anh chị lớn trong nhà cần giúp đỡ bố mẹ bằng cách chăm sóc cho các em như: tắm rửa, thay quần áo, dọn đồ chơi cho em...

- Hãy chia sẻ đồ ăn ngon, đồ chơi đẹp với các anh chị em trong gia đình. Chia sẻ sẽ làm ta vui vẻ và hạnh phúc hơn. Cùng nhau tổ chức sinh nhật cho mỗi anh chị em theo những cách riêng khi có điều kiện.

Tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ:

- Là anh chị, khi em sai phải nhẹ nhàng chỉ bảo cho em những lỗi sai để em nhận ra tự sửa và tránh. Không được cậy lớn, quát nạt hoặc gây gỗ đánh em.

- Hướng dẫn em cách để đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp. Dạy cho em cách làm hoặc chơi những trò chơi bổ ích. Không rủ em chơi những trò chơi nguy hiểm, hoặc đùa nghịch dại dột. Chỉ bảo, hướng dẫn cho em những bài tập khó. Dạy cho em những cách học hay để em học tập tiến bộ.

- Đối với anh chị lớn cần tôn trọng, không được nghịch vào đồ của anh chị khi chưa có sự đồng ý. Không được gọi anh chị hoặc em của mình bằng những biệt hiệu xấu, hoặc lời tạt xấu của mỗi người ra để chọc ghẹo, trêu đùa.

- Không được tự tiện lấy quần, áo, mũ, tất... của anh chị em ra dùng khi chưa có sự cho phép của người đó. Khi anh chị em có chuyện buồn, hãy tâm sự, lắng nghe và chia sẻ để tình anh em thêm thắm thiết.

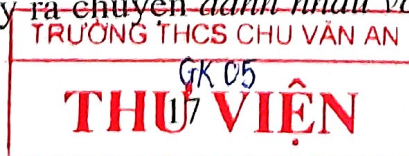
2. Giao tiếp, ứng xử với dòng họ

Mỗi gia đình Hà Nội thường nằm trong sự gắn bó khăng khít của các mối quan hệ họ hàng, dòng họ. Dòng họ nào cũng có truyền thống lâu đời. Cái đặc sắc của Hà Nội là mỗi dòng họ đều duy trì cho mình một truyền thống nhất định như: truyền thống hiếu học, truyền thống nghề nghiệp, truyền thống gia giáo hoà thuận... Vì thế, con cháu của mỗi gia đình đều ý thức rất rõ về cội nguồn dòng họ của mình.

a. Truyền thống dòng họ

Các gia đình thường học tập, họp nhau ở nhà thờ Tổ, thăm ngôi mộ Tổ, thắp một nén nhang khi giỗ chạp, khi tết đến xuân về, kể cho nhau nghe chuyện các cụ đời trước để khuyên răn con cháu học tập và rèn luyện kế nghiệp xưa không để hổ danh dòng họ.

Họ lập tộc phả, gia phả ghi chép lại lai lịch phát triển của dòng tộc, của chi họ, của gia đình để mọi người biết lẫn nhau, tránh chuyện thị phi, rèm pha, công kích, tranh chấp để xảy ra chuyện đánh nhau vỡ đầu mới nhận họ.



“Họ” khuyến học, khuyến tài, lập quỹ khen thưởng, cấp học bổng cho con cháu có điều kiện học hành đến nơi đến chốn. Những tấm gương người tốt, việc tốt đều được nêu gương, ghi chép lại trong sổ vàng lưu tại nhà thờ họ. Người cao tuổi, vợ chồng già song toàn, con cái làm ăn phượng trưởng được họ mừng thọ, tặng danh hiệu *phúc - lộc - thọ*. Đây là những việc làm hết sức tinh tế để tạo sự gắn kết giữa các gia đình. “Họ” còn là trung tâm để đùm bọc, cứu giúp nhau với tinh thần *một giọt máu đào hơn ao nước lã, chị ngã em nâng*. “Họ” lập ra những ban hoà giải, thu xếp những bất hòa nội bộ nhằm ngăn cản những hành động sai trái của người trong họ...

b. Cách giao tiếp, ứng xử

- Ý thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân trong gia đình nói riêng và trong dòng họ của mình nói chung để có thái độ đúng mực với những người trong dòng họ.

- Học tập và rèn luyện để xứng danh với tổ tông, với truyền thống của dòng họ.

- Thường xuyên thăm hỏi mọi người trong họ. Nếu ở xa, mỗi năm nên về thăm nhà thờ Tổ, thăm mộ Tổ để luôn nhớ tới nguồn gốc của mình, hiểu được truyền thống của dòng họ mình.

- Tham gia vào các hoạt động chung do dòng họ phát động, giúp đỡ, động viên, đối xử tốt với nhau để góp phần gìn giữ những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

*

* *

Xã hội hiện đại ngày càng phát triển, vai trò của gia đình càng trở nên quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Gia đình là nguồn cội. Gốc có vững bền, cây mới phát triển xanh tốt. Chính vì vậy, chúng ta cần phải giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình, học cách giao tiếp, ứng xử thanh lịch, văn minh, xây dựng một nếp sống có văn hóa... để mỗi gia đình thực sự là tổ ấm của mọi người.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

Tôn trọng cả với người trong nhà

Cụ bà đang ngồi tiếp ba bà bạn trên chiếc sập gụ kê giữa nhà. Chỉ những khách thân đặc biệt bà mới mời lên sập, còn khách thường, bà tiếp ở bộ tràng kỷ kê ở gian bếp.

Mẹ trực tiếp pha trà tiếp khách giúp bà. Ấm chén đã rửa, mẹ tráng nước sôi. Mẹ chọt nhợ lọ trà bà tự tay ướp hoa sen để trong khoang kính tủ chè. Thứ trà này được ướp hương cầu kì lắm. Phải mua trà mạn chứ trà búp không hút được hương. Bà đặt mua hoa sen hồng hồ Tây ngắt lúc sáng tinh mơ còn đọng những hạt sương đêm trên cánh hoa bên ngoài. Bà ngắt gương và nhụy sen ra, khẽ mở rộng cánh hoa cho trà vào gần đây rồi úp chặt cánh lại ủ lấy hương. Khi đủ độ thơm, phải sao lại cho trà không còn độ ẩm tránh bị mốc.

Mẹ tần ngần nhìn bà và khách đã ngồi kín chiếc chiếu hoa. Muốn lấy lọ trà phải nhoài người vào mới đẩy được cánh cửa kính. Mẹ lại phía sau bà nói nhỏ:

- Con xin phép mẹ, con lấy lọ trà sen trong tủ chè.

Bà gạt đầu tươi cười, ngồi né sang bên. Mẹ ý tứ ghé nhẹ lên sập, đẩy cánh cửa tủ, vươn tay nhấc lọ trà rồi đóng nhẹ lại:

- Con cảm ơn mẹ!

Ấm trà ngon rót ra tách toả hương thơm dịu nhẹ. Ba bà khách vừa thưởng thức trà, vừa nhìn cô con dâu bà bạn một cách trù mến. Chờ cho mẹ lại xin phép xuống nhà dưới, các bà mới tỏ lời khen:

- Bà chị được nàng dâu sao mà lễ phép thế.

Cụ bà khiêm tốn:

- Thưa các bà, cháu chỉ làm theo nếp nhà đấy thôi! Người Hà Nội ta, luôn tôn trọng đối với bề trên trong nhà, chứ đâu phải chỉ đối với khách.

(Theo Giang Quân, Văn hóa gia đình người Hà Nội,
NXB Quân đội nhân dân, 2010, tr. 244)

Bài 3

GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

(2 tiết)

I. CÁC YẾU TỐ TRONG MỘT NHÀ TRƯỜNG

Trường học là một môi trường đặc thù bởi những đặc trưng riêng về cơ sở vật chất, cảnh quan và con người.

Về cơ sở vật chất, trường học bao gồm: khu hiệu bộ, các phòng học, phòng chức năng, thư viện, sân chơi... Trường học được trang bị bàn ghế, các công cụ hỗ trợ, tài liệu giảng dạy, sách giáo khoa, giáo cụ trực quan, các đồ dùng dạy học... giúp thầy truyền đạt và trò tiếp thu kiến thức.

Trong mỗi nhà trường có đội ngũ thầy, cô giáo, các lớp học sinh và nhân viên phục vụ. Trong đó, mối quan hệ thầy - trò, bạn bè và những người làm việc trong trường học phải có qui tắc chuẩn mực riêng. Cũng vì vậy, đòi hỏi cách giao tiếp, ứng xử của mỗi người phải phù hợp với các mối quan hệ cụ thể.

II. GIAO TIẾP, ỨNG XỬ THANH LỊCH, VĂN MINH TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Giao tiếp, ứng xử trong quan hệ thầy - trò

a. Truyền thống tôn sư trọng đạo

Trong lịch sử truyền thống của dân tộc ta, hiếu học luôn đi đôi với *tôn sư trọng đạo*. Kính trọng người thầy truyền dạy tri thức cho mình được coi là một nghĩa vụ và đạo lý làm người. Những người thầy chân chính lấy việc dạy học làm nghề cao quý, nên được xã hội tôn vinh, phụ huynh quý trọng, học trò kính trọng, ghi ơn sâu sắc. Bởi vậy, đối với học trò, cách giao tiếp ứng xử với thầy cô luôn được coi trọng, vừa thể hiện đạo đức vừa là nét văn hóa của con người.

b. Giao tiếp, ứng xử đối với thầy cô giáo



Tôn sư trọng đạo - Nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam.

(Ảnh sưu tầm)

Trong giờ học:

- Khi thầy cô vào lớp, hãy đứng nghiêm chỉnh, vẻ mặt tươi tắn để chào thầy cô. Khi thầy cô điểm danh hoặc gọi trả lời câu hỏi, hãy trả lời một cách đầy đủ, lễ phép, có đầu có cuối.

- Trên lớp phải chăm chú nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài, không nói chuyện với các bạn xung quanh, không nghịch dưới gầm bàn, càng không được ngủ trong giờ học. Cố gắng phát huy óc sáng tạo, chủ động trong khi học để cùng thầy cô giải đáp những vấn đề khó.

- Khi đứng tại chỗ hoặc lên bảng làm bài, không nên uốn éo, gãi đầu gãi tai, hoặc đút tay vào túi quần... Hãy đứng nghiêm chỉnh, mắt nhìn vào thầy cô.

- Khi hết giờ học, đứng nghiêm trang chờ thầy cô ra khỏi lớp trước; không nên chen lấn, xô đẩy, chạy vội ra khỏi lớp học khi chưa được sự cho phép của thầy cô.

- Hoàn thành bài tập thầy cô giao đúng hạn, không bỏ bê hay làm qua quýt cho xong. Có chỗ nào chưa hiểu, hãy mạnh dạn nhờ thầy cô giảng lại.

- Khi bị thầy cô phê bình, hãy tiếp thu và sửa đổi những điều mình chưa đúng và cảm ơn thầy cô đã góp ý cho mình. Kể cả khi thấy cô lỡ trách nhầm thì vẫn nhẹ nhàng, bình tĩnh, lễ phép nói lại cho rõ ràng để thầy cô hiểu.

Ngoài giờ học:

- Khi gặp các thầy cô trên đường, hãy cúi chào lễ phép. Đừng vừa đi vừa chào, hoặc chào thầy cô mà còn mãi cười đùa với bạn bè. Hãy lễ phép chào hỏi cả các thầy cô không trực tiếp dạy mình hay thầy cô ở các trường khác mà mình biết.

- Trước khi vào văn phòng của thầy cô, hãy gõ cửa cẩn thận, được phép mới đẩy cửa bước vào. Không tự tiện, tấy máy nghịch đồ đạc của các thầy cô khi chưa được phép.

- Khi thầy cô đang nói chuyện với người khác, không nên chen ngang, hãy nhỏ nhẹ xin phép trước rồi thưa chuyện với thầy cô.

- Không nên đặt biệt hiệu tếu, xấu cho các thầy cô; không nói xấu thầy cô; không bắt chước dáng đi, cử chỉ của thầy cô. Làm như vậy là thất lễ.

- Hãy giúp thầy cô những việc mà mình có thể làm, chẳng hạn như bê chông vở lên văn phòng, xách hộ thầy cô cặp sách, hoặc giúp thầy cô chuẩn bị đồ dùng khi lên lớp... Dù là học sinh nam hay nữ, cũng đều cần phải chú ý giữ một khoảng cách đúng mực đối với thầy cô.

- Khi thầy cô đến thăm nhà, hãy nhớ ra chào hỏi, vui vẻ tiếp đón thầy cô; đừng vì một lý do gì đó mà ngồi lì trong phòng của mình.

Đối với các thầy cô giáo cũ:

- Dù các thầy cô không còn dạy mình nữa nhưng khi có điều kiện hãy gọi điện hoặc đến thăm các thầy cô giáo cũ. Điều đó sẽ làm các thầy cô giáo rất vui và cảm động.

- Nên dành thời gian quay trở lại trường cũ vào ngày kỉ niệm thành lập trường, hay ngày nhà giáo Việt Nam 20 - 11 hàng năm để thăm lại các thầy cô giáo. Dù làm gì, giữ cương vị nào, cũng luôn tỏ ra lễ phép, kính trọng chào thầy cô, hỏi thăm sức khỏe, cùng thầy cô ôn lại những kỉ niệm cũ.

2. Giao tiếp, ứng xử trong quan hệ bạn bè

a. Đối với bạn bè cùng lớp, cùng trường

Bạn bè là nghĩa tương thân, vì thế, cần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ, học hỏi nhau cùng tiến bộ. Quanh ta, các bạn mỗi người mỗi tính, mỗi nết, mỗi hoàn cảnh riêng, do đó, cần có cách ứng xử, sự quan tâm cụ thể đúng lúc và đúng chỗ, khéo léo và tế nhị.

- Hãy cư xử đúng mực, hoà nhã với các bạn cùng học. Các anh chị lớp trên không nên bắt nạt lớp dưới, hãy giúp đỡ các em nhỏ hơn mình. Khi có bạn mới chuyển đến, hãy giúp bạn làm quen với môi trường, thầy cô và bạn bè mới. Không nên trêu chọc, dọa nạt làm bạn hoảng sợ.

- Khoan dung với bạn bè, khi họ mắc lỗi với mình cần bình tĩnh và cho họ cơ hội sửa sai, đừng thù dai nhớ lâu, hoặc kéo bè phái gây gỗ, đánh nhau.

- Với những bạn gặp khó khăn về vật chất, có thể giúp bạn về sách vở, dụng cụ học tập, quần áo... nhưng phải tế nhị để bạn khỏi tủi thân. Có thái độ vui vẻ khi góp quỹ *Vì bạn nghèo*. Đừng nên tỏ thái độ làm một cách miễn cưỡng, gượng ép.

- Những bạn có khuyết điểm hoặc có tính xấu, không nên chê cười, xa lánh mà phải gần gũi để giúp bạn sửa chữa. Không che giấu hoặc bắt chước khuyết điểm của bạn là hại bạn và hại cả mình. Càng không bao giờ được nói xấu bạn.

- Trong cách xưng hô với bạn, phải tìm những lời lẽ thân mật. Tốt nhất là xưng bạn, tôi hoặc xưng tên, không nên “mày tao” mà mất đi vẻ trong sáng của tuổi học trò.

- Bạn nam đối với bạn nữ cần cư xử tế nhị, vui vẻ. Phải tỏ ra biết cách quan tâm, giúp đỡ các bạn nữ. Không nên rụt rè hoặc quá trớn, vô duyên. Các bạn nữ đối với nhau càng cần thể hiện sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau; coi nhau là chỗ tâm sự chuyện gia đình, bạn bè, những điều khó nói... Phải thể hiện nữ tính mọi nơi, mọi lúc; không gây gỗ, đánh lộn nhau. Đó là điều rất xấu.

- Cùng nhau học tập, vui chơi, tham gia những chuyến tham quan, dã ngoại, những nhóm học giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

b. Đối với bạn bè khác trường

- Có thái độ hoà nhã, lịch sự khi giao tiếp, ứng xử với bạn bè khác trường. Không đua đòi, học đòi bạn bè xấu, tránh tình trạng kéo bè phái gây gỗ, đánh nhau gây ảnh hưởng đến kỉ luật và học tập.

- Nhiệt tình, mạnh dạn, vui vẻ làm quen, kết bạn, học tập khi có cơ hội, đặc biệt là trong các cuộc giao lưu tập thể giữa các trường.

3. Giao tiếp, ứng xử với nhân viên trong trường

Dù không làm công tác trực tiếp giảng dạy, nhưng đội ngũ nhân viên trong nhà trường như: thủ thư, bảo vệ, nhân viên quét dọn... đều âm thầm giúp chúng ta có một môi trường sư phạm trong sạch, đầy đủ điều kiện để phát triển toàn diện. Họ vất vả, bận rộn và cần được chúng ta giúp đỡ nhiều hơn. Vì vậy, cần phải:

- Hiểu được công việc mà họ đang làm, trân trọng sức lao động của họ, cũng chính là ta tôn trọng chính mình.

- Có thái độ tôn trọng, lễ phép. Cần phải chào hỏi mỗi khi gặp. Không được trêu chọc, đùa nghịch, làm ảnh hưởng đến công việc của họ.

- Giúp đỡ họ khi cần thiết (như giúp cô thủ thư phân loại sách, giới thiệu sách hay cho bạn bè; tự giác nhặt rác bỏ vào thùng khi sân trường vừa được dọn sạch; giúp bác bảo vệ ghi vé xe cho các bạn khi các bạn đến trường quá đông...) làm cho họ cảm thấy vui hơn.

4. Giao tiếp, ứng xử với khách đến trường

Hàng năm, nhà trường đón các đoàn khách đến thăm. Chính thái độ của mỗi học sinh lúc ấy sẽ là một phần bộ mặt của trường để người ngoài đánh giá thầy cô, bản thân và bạn bè của mình. Vì vậy, mỗi học sinh cần phải chào hỏi một cách lễ phép, lịch sự; sẵn sàng làm hướng dẫn viên một cách nhiệt tình nếu khách có nhu cầu tìm hiểu về trường mình. Đừng quên nở một nụ cười thật tươi khi đoàn khách ra về cùng một câu chào lễ phép. Tất cả sẽ để lại một ấn tượng đẹp về hình ảnh của một học sinh Hà Nội thanh lịch, văn minh.

5. Ứng xử văn minh với môi trường sư phạm

- Cần có ý thức bảo vệ, giữ gìn tài sản bàn ghế, các đồ dùng học tập... Không giẫm chân, ngồi hoặc nhảy lên mặt bàn, không viết bậy lên tường, mặt

bàn, bảng, không làm hư hại, mất mát đối với các đồ trong phòng thí nghiệm, phòng chức năng, phòng thực hành, sách báo trong thư viện...

- Có ý thức bảo vệ cảnh quan môi trường sư phạm xanh - sạch - đẹp, giữ vệ sinh chung trong lớp học, nhà ăn, khu vệ sinh. Vứt rác đúng nơi qui định, không xả rác bừa bãi ra lớp, sân trường, cổng trường. Không bẻ cành, hái hoa, giẫm chân lên cỏ. Tham gia trồng cây, chăm sóc cho sân trường thêm sạch, đẹp.

- Có ý thức xây dựng nhà trường văn hoá, phát huy truyền thống xây dựng nếp sống thanh lịch, văn minh của người Hà Nội. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, thực hiện tốt nội qui, qui chế của nhà trường. Tích cực đấu tranh với các biểu hiện không lành mạnh và phòng chống các tệ nạn xã hội.

*

* *

Học tập, rèn luyện, thể hiện cách giao tiếp, ứng xử thanh lịch, văn minh trong nhà trường là một phần trong việc rèn luyện đạo đức, phong cách của con người. Đây phải là một quá trình thường xuyên, liên tục suốt trong thời gian ngồi trên ghế nhà trường. Một môi trường trong sạch, lành mạnh, văn minh sẽ là cái nôi nuôi dưỡng những con người vừa có hiểu biết, vừa có văn hóa để xây dựng Thủ đô và đất nước ngày càng giàu đẹp.

TU LIỆU THAM KHẢO

Tôn sư trọng đạo - Một nét đẹp truyền thống

Tình nghĩa thầy trò được người đời ca tụng để lại nhiều tấm gương cho mai sau.

1. Vào triều Trần, ở vùng ven Thăng Long, nổi tiếng có thầy Chu Văn An, người làng Thanh Liệt, huyện Thanh Trì mở trường Huỳnh Cung gần nhà ở cạnh sông Tô. Học trò theo học rất đông, nhiều người sau làm quan to trong triều. Giáo đức của ông đã được nhà sử học Phan Huy Chú ghi vào sử sách:

“Học nghiệp thuần túy, tiết tháo cao thượng, làng Nho nước Việt trước sau chỉ có một ông, các ông khác không thể nào sánh được”.

Học trò thầy Chu có Phạm Sư Mạnh làm đến Khu mật viện Nhập nội nạp ngôn, Lê Quát làm Thượng thư Nhập nội hành khiển, vậy mà lúc về thăm thầy cũ cũng xuống ngựa từ đầu làng, đi bộ vào, khoanh tay đứng nghe thầy nói, được thầy hỏi han lấy làm sung sướng.

2. Quan Thượng thư bộ Hình Phạm Thận Duật cuối thế kỉ XIX, nghe tin thầy học là Phạm Văn Nghị mất, không về đưa tang được, đã tập hợp các môn sinh ở kinh đô Huế đang làm quan đương triều làm lễ tế vọng thầy. Bài văn tế ông viết có câu:

“Than ôi! Học trò cũng như con, vậy mà thầy ốm chúng con chẳng được hầu hạ thuốc thang, thầy mất chúng con chẳng kịp có thư thăm viếng, lúc chôn cất chúng con chẳng được tiếng khóc đưa thầy. Thầy coi trò như con, mà trò chẳng thờ thầy được như cha. Đau xót thay! Khóc mà viết!”.

3. Truyền thống tôn sư trọng đạo không chỉ ở chỗ giữ lễ nghĩa với thầy mà còn là làm theo thầy, noi cái chí của thầy. Khi quân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, có bao nhiêu học trò đã theo thầy cầm gươm, cầm súng lập quân nghĩa tử đánh giặc.

Ở Hà Nội, các môn sinh trường Tự Thập, học trò quan Đốc Mọc Lê Đình Diên, nghe tin thầy bị lính Pháp đánh, đã hội tụ lại rèn luyện tay súng, tay gươm, kéo nhau đến Văn Miếu tuyên thệ chống Pháp để rửa nhục cho thầy!

Nhắc chuyện cũ Thăng Long, ôn lại truyền thống tôn sư trọng đạo - một nét đẹp của bản sắc văn hoá dân tộc, cũng là để những người thầy và trò hôm nay, học tập gương xưa làm sáng danh đạo làm thầy và nghĩa làm trò, cho đẹp mãi môi trường sư phạm nước nhà.

*(Theo Giang Quân, Văn hóa gia đình người Hà Nội,
NXB Quân đội nhân dân, 2010, tr. 175)*

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	3
BÀI 1. TIẾNG NÓI CỦA NGƯỜI HÀ NỘI	
I. NÉT ĐẸP RIÊNG CỦA TIẾNG NÓI NGƯỜI HÀ NỘI.....	5
1. Đặc điểm của tiếng Hà Nội.....	5
2. Tiếng Hà Nội - Sự kết tinh những nét đẹp của ngôn ngữ Việt Nam.....	5
II. GIỮ GÌN VÀ LÀM ĐẸP THÊM TIẾNG NÓI NGƯỜI HÀ NỘI.....	6
1. Tự hào về cách nói năng thanh lịch, văn minh của người Hà Nội.....	6
2. Học sinh Hà Nội nói năng thanh lịch, văn minh.....	7
Tư liệu tham khảo.....	10
BÀI 2. GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH	
I. TỔ CHỨC GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI HÀ NỘI.....	12
1. Các thế hệ trong một gia đình.....	12
2. Quan hệ họ hàng.....	12
II. GIAO TIẾP, ỨNG XỬ THANH LỊCH, VĂN MINH TRONG GIA ĐÌNH.....	13
1. Giao tiếp, ứng xử trong gia đình.....	13
2. Giao tiếp, ứng xử với dòng họ.....	17
Tư liệu tham khảo.....	19
BÀI 3. GIAO TIẾP, ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG	
I. CÁC YẾU TỐ TRONG MỘT NHÀ TRƯỜNG.....	20
II. GIAO TIẾP, ỨNG XỬ THANH LỊCH, VĂN MINH TRONG NHÀ TRƯỜNG.....	20
1. Giao tiếp, ứng xử trong quan hệ thầy - trò.....	20
2. Giao tiếp, ứng xử trong quan hệ bạn bè.....	23
3. Giao tiếp, ứng xử với nhân viên trong trường.....	24
4. Giao tiếp, ứng xử với khách đến trường.....	24
5. Ứng xử văn minh với môi trường sư phạm.....	25
Tư liệu tham khảo.....	25

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

SỐ 4 - TỔNG DUY TÂN, QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI: (024) 3825 2916 - FAX: (024) 3928 9143

TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ

GIÁO DỤC NẾP SỐNG THANH LỊCH, VĂN MINH

CHO HỌC SINH HÀ NỘI

DÙNG CHO HỌC SINH
LỚP 7

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc - Tổng Biên tập

TS. VŨ VĂN VIỆT

Biên tập	: PHẠM THỊ THU TRANG PHẠM THỊ ANH MINH
Trình bày	: MINH TRANG
Thiết kế bìa	: VŨ VĂN CHIẾN
Kỹ thuật vi tính	: HOÀNG THÚY LƯƠNG
Sửa bản in	: THU TRANG

ISBN 978-604-55-8312-8

In 20.620 cuốn, khổ 17x24 cm, tại Công ty Cổ phần in Khoa học công nghệ Hà Nội, Đ/c: Lô B2-3-6B Khu CN Nam Thăng Long, Thụy Phương, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Quyết định xuất bản số: 760/QĐ-HN ngày 14/4/2021. Xác nhận đăng ký xuất bản số: 226-2021/CXBIPH/07-14/HN. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2021.